

Số: 36/2024/QĐST-DS

C R, ngày 20 tháng 08 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 08 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 191/2024/TLST/DS ngày 24 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Ông **Đoàn V G**, sinh năm 1987.

Địa chỉ thường trú: Số 22B/8, khu vực 6, phường H T, quận C R, thành phố C T.

Người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn: Ông **Trần B Q**, sinh năm 1978.

Địa chỉ thường trú: Số 21A Lương Định Của, phường C K, quận N K, thành phố C T.

Địa chỉ liên hệ: Số 01, khu vực Yên Hạ, phường L B, quận C R, thành phố C T.

* Bị đơn:

1. Ông **Bùi T T**, sinh năm 1955.

2. Bà **Lê T E**, sinh năm 1962.

Cùng địa chỉ: Số 22A/5, tổ 5, khu vực 4, phường H T, quận C R, thành phố C T.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà **Nguyễn M T**, sinh năm 1989.

Địa chỉ thường trú: Số 22B/8, tổ 5, khu vực 4, phường H T, quận C R, thành phố C T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn ông Đoàn V G; bị đơn bà Lê T E, ông Bùi T T; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn M T thống nhất thỏa thuận phân chia tài sản chung là quyền sử dụng đất tại thửa đất số 158; tờ bản đồ số 14; tọa lạc tại

phường H T, quận C R, thành phố C T như sau:

Bị đơn bà Lê T E, ông Bùi T T đồng ý giao phần đất tại vị trí B, có diện tích 191,7m² loại đất ODT + CLN (có 97,6m² ODT) tại thửa đất số 158; tờ bản đồ số 14; tọa lạc tại phường H T, quận C R, thành phố C T theo bản trích đo địa chính số 945/TTKTTNMT ngày ngày 01/08/2024 do Văn phòng đăng ký đất đai thành phố C T lập cho nguyên đơn ông Đoàn V G được đứng tên để ông Đoàn V G thực hiện việc nhập phần đất tranh chấp vào thửa đất số 93; tại tờ bản đồ số 14; tọa lạc tại phường H T, quận C R, thành phố C T do ông Đoàn V G đứng tên.

Nguyên đơn ông Đoàn V G và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn M T đồng ý giao phần đất tại vị trí có diện tích 100,0m² loại đất ODT + CLN (có 72,1m² ODT); thửa đất số 158; tại tờ bản đồ số 14; tọa lạc tại phường H T, quận C R, thành phố C T theo bản trích đo địa chính số 945/TTKTTNMT ngày 01/08/2024 do Văn phòng đăng ký đất đai thành phố C T lập cho bị đơn bà Lê T E, ông Bùi T T được đứng tên.

Bị đơn bà Lê T E, ông Bùi T T đồng ý giao trả bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DE 889652; thửa đất số 158; tờ bản đồ số 14; địa chỉ: khu vực 4, tại phường H T, quận C R, thành phố C T; số vào sổ cấp GCN: CS12671 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố C T cấp cho ông Bùi T T cùng sử dụng đất với ông Đoàn V G cho ông Đoàn V G. Các bên đương sự đã tự nguyện thực hiện xong.

Khi quyết định có hiệu lực pháp luật nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền liên hệ với cơ quan chức năng để kê khai, đăng ký, điều chỉnh biến động cũng như thực hiện việc nhập thửa đất theo quy định của pháp luật đối với phần đất tranh chấp nói trên. (Kèm theo Bản trích đo địa chính 495/VPĐKĐĐ ngày 30/08/2023 do Văn phòng đăng ký đất đai thành phố C T).

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Chi phí với số tiền 6.466.000 đồng (Sáu triệu, bốn trăm sáu mươi sáu nghìn đồng). Nguyên đơn đồng ý tự nguyện chịu và nguyên đơn đã thực hiện xong.

Về án phí: Bị đơn bà Lê T E, ông Bùi T T là người cao tuổi có đơn xin miễn giảm án phí phù hợp theo quy định nên miễn án phí dân sự cho các bị đơn. Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 1.840.000 đồng (Một triệu, tám trăm bốn mươi nghìn đồng) có làm tròn, khấu trừ tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã đóng theo các biên lai thu số 0003551 ngày 20/06/2024 thì nguyên đơn phải đóng thêm số tiền 1.540.000 đồng (Một triệu, năm trăm bốn mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Điều 7a, 7b Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật thi hành án dân sự; thời

hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- ***Nơi nhận:***

- + Đương sự;
- + VKSND Q. C R,
TP. C T;
- + Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

TRẦN THỊ HỒNG GÁM